

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HS- ST
Ngày 17 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Vân Thúy

Bà Nguyễn Bích Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 24/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/HSST-QĐ, ngày 03/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/02/1993 tại thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu N, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phùng Thị H; có vợ là Ngô Tố Q (Ngô Thị Tố Q) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 120/2018/HS-ST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chưa bị xử lý hành chính; bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam từ ngày 16/4/2018 đến nay trong một vụ án khác. Hiện nay đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Đức D, sinh năm 1981;

Trú tại: Số 137, đường K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Chu Thị P, sinh năm 1997

Trú tại: Tổ 6, khối 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Chị Trần Thị Y, sinh năm 2000

Trú tại: Bản K1, xã Y, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn nhận được thông tin trao đổi tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn về việc Nguyễn Văn P bị khởi tố, tạm giam để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố Lạng Sơn. Quá trình điều tra, P khai nhận đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS 12D1-123.89 trên địa bàn huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/4/2018, P đang đi bộ tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn khi đi ngang qua nhà số 137, đường K, thị trấn C, huyện C thì thấy trong sân có dựng 01 chiếc xe mô tô vẫn cắm chìa ở ổ khóa, nhãn hiệu Exciter, màu đen xám, biển kiểm soát 12D1-123.89. Quan sát xung quanh không có ai, cổng không đóng, Nguyễn Văn P nảy sinh ý định trộm cắp nên đã lén vào dắt xe ra ngoài cổng, rồi nổ máy và điều khiển về phòng trọ của bạn gái là Chu Thị P, sinh năm 1997, tại số 62, đường N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. P nói với Chu Thị P đây là xe mượn của bạn rồi nhờ P đi mua kim để tháo biển số xe, rồi vít biển số xe vào thùng rác ở phía đầu phòng trọ. Sau đó P chở P đi chơi quanh thành phố Lạng Sơn và có nói cho P biết đây là xe trộm cắp. Khoảng 07 giờ sáng ngày 13/4/2018, P cùng P bắt xe khách về Bắc Ninh và đem theo chiếc xe mô tô trộm cắp được. Đến thành phố Bắc Ninh, P điều khiển xe ra bờ hồ L, phường K, P bán chiếc xe mô tô trên cho 01 người đàn ông tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) với số tiền 7.500.000đồng. Số tiền trên P đưa cho P 2.000.000đồng, còn lại trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Vật chứng thu giữ: 01 biển kiểm soát xe mô tô số 12D1-123.89.

Kết luận định giá tài sản số 30/KLDGTS/HS, ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER; dung tích xi lanh 134cm³, màu đen xám, biển kiểm soát: 12D1-123.89, ngày đăng ký lần đầu 05/9/2014, với giá trị tài sản định giá còn lại 20.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS, ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo thừa nhận được trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu đen xám, biển kiểm soát: 12D1-123.89 của anh Vũ Đức D bán được 7.500.000đồng.

Bị hại anh Vũ Đức D yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị mất là 20.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù giam, tổng hợp hình phạt đối với bản án số 120/2018/HS-ST, ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo trả cho anh Vũ

Đức D 20.000.000 đồng là giá trị chiếc xe bị mất không thu hồi được. Về vật chứng: Do anh Vũ Đức D không yêu cầu lấy lại 01 biển kiểm soát xe mô tô số 12D1-123.89 nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 30/KLDGTSHS, ngày 13/6/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn P lợi dụng sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu đen xám, biển kiểm soát 12D1-123.89, giá trị chiếc xe là 20.000.000 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, khiến quần chúng hoang mang, lo lắng. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội do mình gây ra; hành vi trộm cắp này của bị cáo xảy ra trước hành vi trộm cắp tại thành phố Lạng Sơn nên xác định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được các hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt. Ngày 16/4/2018, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản ở thành phố Lạng Sơn, tại bản án số 120/2018/HS-ST, ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án này không được xác định là tiền án do hành vi phạm tội của bản án này xảy ra sau.

[6] Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng liên tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người lười lao động, không tu chí làm ăn nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt nên cần giảm nhẹ phần nào mức án để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo. Theo quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự, xét thấy cần tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản số

120/2018/HS-ST, ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường dân sự: Giữa bị cáo và bị hại anh Vũ Đức D thỏa thuận bị cáo bồi thường cho anh D 20.000.000đồng, xét thấy hiện nay chiếc xe chưa thu hồi được nên việc thỏa thuận này là phù hợp, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô số 12D1-123.89 là tài sản hợp pháp của anh D nhưng anh D không yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với chị Chu Thị P biết chiếc xe mô tô là tài sản do trộm cắp được nhưng không tố giác, tuy nhiên hành vi không tố giác tội phạm của P chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với người đàn ông tên H là người mua chiếc xe mô tô trộm cắp của bị cáo do không biết họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét.

[12] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1, Điều 584; khoản 1, Điều 585; khoản 1, Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2, Điều 136, Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù giam. Cộng với 01 (một) năm tù giam của bản án hình sự số 120/2018/HS-ST, ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/4/2018.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn P và bị hại anh Vũ Đức D, bị cáo có trách nhiệm trả cho anh Vũ Đức D số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận khác thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 12D1-123.89 (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/9/2018 giữa Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc).

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Thị Y, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Thị P. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Những người tham gia tố tụng khác (theo đ/c);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh